

Số: /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt đối với công trình khai thác nước dưới đất của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn theo Giấy phép số 113/GP-UBND ngày 21/7/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Thông tư số 06/2026/TT-BTNMT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước;

Căn cứ Giấy phép khai thác nước dưới đất số 113/GP-UBND ngày 21/7/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 587/TTr-SNNMT ngày 29/6/2026 và Văn bản số 7267/SNNMT-CCTLPCCTT ngày 15/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn (địa chỉ: Số 32 Phan Chu Trinh, phường Buôn Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk) theo Giấy phép khai thác nước dưới đất số 113/GP-UBND ngày 21/7/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh cấp, như sau:

1. Tên công trình khai thác: Công trình cấp nước sinh hoạt Hòa Thành.

2. Nguồn nước khai thác: Nước dưới đất (03 giếng khoan);
3. Tầng chứa nước khai thác: Tầng chứa nước khe nứt trong đá trầm tích Jura dưới – giữa (j1-2), thuộc tầng chứa nước không áp.
4. Quy mô công trình khai thác (tổng lượng nước khai thác): 430 m³/ngày đêm;
5. Vị trí công trình khai thác: tại Thôn 2, xã Dang Kang, tỉnh Đắk Lắk.
6. Phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình:
Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 34 Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước, cụ thể:

Số hiệu	Tọa độ (VN2000 Kinh tuyến trục 108°30', múi chiều 3°)		Lưu lượng khai thác (m ³ /ngày đêm)	Tên công trình tiếp giáp với giếng khai thác	Thông tin về khoảng cách từ miệng giếng đến công trình tiếp giáp	
	X	Y			Khoảng cách (m)	Hướng đo khoảng cách tính từ miệng giếng
HT01	478205	1390466	155	Hội trường thôn	5	Phía Nam
				Vườn cây người dân	5	Phía Đông
				Vườn cây người dân	5	Phía Tây
				Vườn cây người dân	5	Phía Bắc
HT02	478230	1390566	145	Vườn cây người dân	5	Phía Nam
				Vườn cây người dân	5	Phía Đông
				Vườn cây người dân	5	Phía Tây
				Vườn cây người dân	5	Phía Bắc
HT03	478250	1390609	130	Bờ rào vườn cây người dân	3	Phía Nam
				Đường giao thông	4	Phía Đông
				Vườn cây người dân	5	Phía Tây
				Bờ rào vườn cây người dân	4	Phía Bắc

Điều 2. Trách nhiệm của các tổ chức/cá nhân có liên quan:

1. Trách nhiệm của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn:

- Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Quyết định này; nếu có thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản.
- Các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt phải tuân thủ các quy định về hành lang bảo vệ nguồn nước, bảo vệ tài nguyên nước dưới đất theo quy định pháp luật về tài nguyên nước, bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Chủ động phối hợp với UBND xã Dang Kang xác định ranh giới phạm vi, vị trí lắp đặt biển chỉ dẫn; thực hiện thi công lắp đặt biển chỉ dẫn vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên thực địa và bảo vệ, quản lý biển chỉ dẫn; bảo vệ vùng bảo hộ để phòng, chống ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt.

- Theo dõi, giám sát các hoạt động trong vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình; bảo vệ nguồn nước đang trực tiếp khai thác, sử dụng; có biện pháp ngăn ngừa, giảm thiểu tác động tiêu cực đến chất lượng nguồn nước của công trình khai thác nước. Trường hợp phát hiện hành vi gây ô nhiễm hoặc có nguy cơ gây ô nhiễm, không bảo đảm an toàn cho việc khai thác nước của công trình và các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên nước khác trong phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình khai thác thì phải kịp thời ngăn chặn, đồng thời báo cáo ngay đến chính quyền địa phương nơi gần nhất để xử lý.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực liên quan đến thông tin, số liệu đề xuất phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình khai thác nước trong hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác tài nguyên nước (*đã được cấp có thẩm quyền cấp giấy phép làm cơ sở phê duyệt phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt này*).

- Trong quá trình lập hồ sơ đề nghị cấp phép/gia hạn/điều chỉnh/cấp lại giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng không làm thay đổi nội dung được quy định tại Điều 1 thì tiếp tục kế thừa kết quả phê duyệt.

2. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Trung tâm Công nghệ và Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Lắk và UBND xã Dang Kang tổ chức công bố Quyết định phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên các phương tiện thông tin đại chúng và trang thông tin điện tử theo quy định.

3. Trách nhiệm Trung tâm Công nghệ và Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Lắk: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường đăng tải, công bố Quyết định trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định.

4. Trách nhiệm của UBND xã Dang Kang:

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường đăng tải, công bố Quyết định trên trang thông tin điện tử của địa phương;

- Thực hiện các quy định tại Điều 13 Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 06/2026/TT-BTNMT ngày 17/01/2026: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt, UBND cấp xã (nơi có công trình) gửi văn bản thông báo về thời gian, địa điểm, các cơ quan phối hợp thực hiện xác định ranh giới phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh trên thực địa đến tổ chức, cá nhân đầu tư, quản lý, vận hành công trình khai thác nước và chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện việc xác định ranh giới phạm vi, vị trí đặt biển chỉ dẫn vùng bảo hộ vệ sinh

khu vực lấy nước sinh hoạt trên thực địa. Sau khi hoàn thành việc xác định ranh giới phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt và lắp đặt biển chỉ dẫn vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên thực địa, UBND cấp xã (nơi có công trình) thông báo tới Sở Nông nghiệp và Môi trường về kết quả hoàn thành.

- Thực hiện các quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 5 Thông tư số 06/2026/TT-BTNMT ngày 17/01/2026:

+ Xác định ranh giới phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên thực địa;

+ Kiểm tra, giám sát các hoạt động trong vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của các công trình khai thác nước trên địa bàn;

+ Tiếp nhận thông tin, giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của các công trình khai thác nước trên địa bàn theo thẩm quyền.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Công nghệ và Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Lắk, Chủ tịch UBND xã Dang Kang, Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn và các tổ chức/cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước;
- CT, PCT UBND tỉnh (đ/c Văn);
- PCVP UBND tỉnh (đ/c Hùng);
- Lưu: VT, NNMT (Nhat-2b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thiên Văn